TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG KHÊ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2018/HS-ST
Ngày 16/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh và Đặng Công Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Cao Anh Bắc, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/TLST-HS ngày 04/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-QĐ ngày 04/01/2018 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Hồng S; sinh ngày 16/4/1997; sinh quán: xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Phạm Thị A; Anh chị em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 18/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xét xử 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 09/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 25/01/2017, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Phạm Văn C; sinh ngày 10/02/1996; sinh quán: xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V; Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 31/12/2015 Bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 52/2015/HSST. Hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị khởi tố bị can và bắt tạm giam từ ngày

06/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Ông Phan Đình T, sinh năm: 1969; địa chỉ: Xóm Q, xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1952, địa chỉ: Xóm P, xã O, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông Nguyễn Đình M, sinh năm: 1963, địa chỉ: Xóm 8, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Ông Đặng Hồng K, sinh năm: 1968, địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa

+ Anh Hoàng Đình D, sinh năm: 1984, địa chỉ: Xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Cao Long P; địa chỉ: Tổ dân phố 07, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Phạm Văn B; địa chỉ: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Võ Văn Nhuần; địa chỉ: xóm 4, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Nguyễn Văn G; địa chỉ: xóm 2, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

+ Chị Nguyễn Thị V; địa chỉ: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa

+ Chị Phạm Thị A; địa chỉ: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt tại phiên tòa

+ Anh Nguyễn L; địa chỉ: xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Phan Đình T; địa chỉ: xóm M, xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

+ Anh Lưu Văn E; địa chỉ: xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2017 đến ngày 03/10/2017 Nguyễn Hồng S và Phạm Văn C, đều trú tại xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là những

đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản đã thực hiện 05 lần Trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã N, O, L, G, huyện H. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1:

Khoảng 18h ngày 18/9/2017 Phạm Văn C và Nguyễn Hồng S cùng nhau chơi game tại quán anh N, ở xóm 5, xã G đến khoảng 21h cùng ngày S nói với C: "Ta đi lấy trộm hè", C hỏi: "Lấy ở mô", S trả lời: "Ở trong xã N", C nói: "Đi thì đi". Rồi điều khiển xe mô tô hiệu Fusaco, nhãn mác Dream, BKS 38N2 - 0540 (xe của ông Phạm Văn B cha của C) mang theo 01 chiếc xà cạy bằng sắt dài khoảng 60cm chuẩn bị sẵn từ trước chở S đi sang địa phận xã N. Khoảng 23h thì đi đến cổng Đền Thành Sơn Phòng thuộc xóm Y, xã N, C dừng xe trước cửa rồi cùng với S đi bộ vào bên trong thấy không có ai nên S mở cửa đền ra phát hiện 01 chiếc két sắt đựng tiền công đức đặt ở vị trí trước bàn thờ Đền Thành Sơn Phòng, hai người lật két sắt xuống nền nhà, C bảo S ra ngoài cảnh giới, còn mình dùng xà cạy phá két sắt thì phát hiện có tiền bên trong nên gọi S vào, cả hai lấy trộm toàn bộ số tiền bỏ vào trong túi quần rồi quay ra lấy xe mô tô về, đi được khoảng 200 mét thì C và S dừng xe lại lấy tiền ra đếm được 200.000đ, chia nhau mỗi người 100.000đ, tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 07/11/2017 xác định 01 chiếc két sắt Việt Tiệp trị giá 1.000.000đ.

Lần thứ 2:

Khoảng 00h ngày 19/9/2017 sau khi lấy trộm ở Đền Thành Sơn Phòng trên đường về do số tiền được ít nên S tiếp tục rủ C vào miếu Trầm Lâm ở xóm T, xã N để lấy trộm. C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở S đến trước cổng, để xe bên ngoài cả hai đi bộ vào bên trong miếu thờ phát hiện 01 chiếc két sắt đựng tiền công đức để ở vị trí trước điện thờ. C và S dùng chiếc xà cạy thay nhau phá két sắt, một lúc sau C bảo S ra ngoài đứng cảnh giới. Khoảng 15 phút sau C cạy két sắt bung ra rồi gọi S vào cùng nhau lấy toàn bộ số tiền bên trong két bỏ vào vào túi quần rồi ra chỗ dấu xe C chở S về. Đi được khoảng 300 mét thì C dừng xe lại, cả 2 lấy tiền ra đếm được 400.000đ, chia nhau mỗi người 200.000đ, tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 07/11/2017 xác định 01 chiếc két sắt loại k45, trọng lượng 135kg, kích thước 805 x 528 x400 của hàng Việt Nhật Company trị giá 850.000đ.

Lần thứ 3:

Khoảng 23h ngày 21/9/2017 C điều khiển xe mô tô hiệu SIRIUS, màu đen bạc, BKS 38B1 - 090.11 (xe của ông Nguyễn L cha của S) chở S đi chơi ở xã G, trên đường về C nói với S: "Tao thấy 01 chiếc két ở nhà thờ Thịnh Lạc, giờ ta vào lấy", S đồng ý, nên C điều khiển xe mô tô chở S đến trước cổng nhà thờ Thịnh Lạc thuộc xã O. C xuống xe tắt máy rồi dắt bộ xe vào trong sân nhà thờ phát hiện 01 chiếc két sắt để ở vị trí dưới chân tượng thánh Phasico trước khuôn viên nhà thờ

nên cả hai cùng bưng chiếc két sắt lên xe mô tô. C điều khiển xe, còn S ngồi sau giữ két sắt, hai người đưa đến khu vực cánh đồng gần cầu đen ở xóm 13, xã O cùng nhau dùng chiếc xà cạy và thanh sắt mà cả bọn chuẩn bị từ trước phá két sắt thì phát hiện bên trong có tiền. S lấy tiền đếm được 420.000đ rồi chia cho C 100.000đ, tiêu xài cá nhân. Còn chiếc két sắt vứt lại ở cánh đồng.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 07/11/2017 xác định 01 chiếc két sắt Việt Tiệp trị giá 650.000đ.

Lần thứ 4:

Khoảng 19h ngày 29/9/2017 C và S ngồi chơi game tại quán anh N, ở xóm 5, xã G, tại đây S nói với C: "Hai thằng đi xuống L xem có cái chùa mô để lấy trộm". C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen bạc, BKS 38B1 - 090.11 mang theo chiếc xà cạy và thanh sắt chở S đi xuống xã L. Khi cách đền thờ Đức Mẹ ở xóm 13, xã L khoảng 300 mét thì dừng lại và cất dấu xe mô tô ở vườn tràm cạnh đó, rồi cùng với S đi bộ tới gian nhà gỗ bên ngoài Đền thờ Đức Mẹ. Thấy 01 chiếc rựa mồng để ở vị trí góc nhà nên S cầm lấy chiếc rựa rồi cùng với C đi vào bên trong bàn thờ Đức mẹ. Phát hiện 01 chiếc két sắt đặt trước bàn thờ, 01 chiếc két sắt để ở bên cạnh nên cả hai dùng xà cạy, thanh sắt và rựa mồng cạy phá 02 két sắt lấy trộm toàn bộ số tiền bên trong bỏ vào túi quần. Rồi đi ra chỗ dấu xe lấy xe mô tô chở nhau về nhà, khi đi đến địa phận xã X thì cả 2 dừng lại lấy tiền ra đếm được 2.600.000đ. S cầm tiền chia cho C 1.040.000đ, số còn lại S tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 07/11/2017 xác định 01 chiếc két sắt loại k40, trọng lượng 115 $-^{+}$ 5kg, kích thước 765 x 500 x 360 của hàng Việt Nhật Company trị giá 350.000đ; 01 két sắt Việt Tiệp FIRE RESISTANT SAFE, SIZE 55 trị giá 350.000đ; Tổng giá trị là 700.000đ.

Lần thứ 5:

Khoảng 19h ngày 02/10/2017 S rủ C đến nhà thờ xứ ở tổ dân phố 14, thị Trấn H để lấy trộm tài sản, C đồng ý. S điện thoại nhờ Nguyễn Văn G, ở xóm 2, xã G điều khiển xe mô tô chở hai người lên địa phận tổ dân phố 11, thị Trấn H thì xuống xe, còn G quay về. Hai người đi bộ theo đường nội thị thuộc tổ dân phố 14 đến nhà thờ xứ O phá cửa vào bên trong phát hiện 01 chiếc két sắt đặt ở bục giảng giáo lý. C dùng xà cạy mang theo cạy phá két sắt, S đứng cảnh giới. Sau khi cạy két sắt nhưng không có tiền thì phát hiện có Camera bảo vệ nên cả 2 bẻ mắt và đầu chuyển của camera, S cầm ra vứt ngoài hàng rào cạnh sân bóng của nhà thờ. Rồi tiếp tục đi vào lèn đá Đức Mẹ phát hiện 01 chiếc két sắt trong hang đá nên cả 2 thay nhau phá két sắt nhưng không được, S phát hiện thấy camera theo dõi nên đã bẻ mắt và ném xuống mương nước phía sau nhà thờ, rồi hai người đi bộ về nhà. Khoảng 0h ngày 03/10/2017 khi đi đến nhà thờ xứ Phước S, ở xóm 1, xã G, S rủ C vào nhà thờ lấy trộm, C đồng ý. Hai người đi vòng ra phòng khách phía sau nhà thờ thấy phòng anh Hoàng Đình D là tu sỹ của nhà thờ không khóa. Nên hai người

đẩy cửa vào lục soát phát hiện 05 chiếc điện thoại di động các loại, S lấy trộm 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxi, C lấy trộm 04 chiếc điện thoại gồm: Nokia 1820, Nokia Vivo, Nokia X1, Nokia K80 rồi hai người đi về nhà ngủ. Khoảng 9h cùng ngày C và S gặp nhau rồi đưa chiếc điện thoại Nokia K80 đến bán cho anh Cao Long P, ở tổ dân phố 7, thị Trấn H lấy 100.000đ, chia nhau tiêu xài cá nhân. Số còn lại do không sử dụng được nên C đã vứt 03 cái tại khu vực cầu Chà Chạm thuộc xóm 11, xã O, 01 cái S vứt ở hồ nước cạnh nhà mình ở xóm 1, xã G. Đến ngày 06/10/2017 bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt giữ nên S và C khai nhận thêm một số lần trộm cắp khác trên địa bàn trước đó. Còn chiếc điện thoại Nokia K80 Cơ quan điều tra đó thu giữ và trả lại cho anh Hoàng Đình D.

Theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện H ngày 07/11/2017 xác định 01 điện thoại Nokia K80 của Trung quốc, màu đen trắng, số IMEI: 868909012897667 trị giá 50.000đ; Số cũn lại do khụng thu hồi được nên không định giá được; 01 camera dome TVI hồng ngoại ledaray, vỏ bằng nhựa màu trắng, ống kính Megapixel trị giá 800.000đ; 01 kột sắt loại K130, số hiệu 16005 của hóng Việt Pháp trị giá 450.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 1.250.000đ.

Chiếc camera còn lại do không thu hồi được nên Hội đồng định giá không định giá. Còn chiếc xà cạy và thanh sắt C đó vứt ở khu vực bờ sụng ở xóm 11, xã O, không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động Nokia K80, số IMEI, 968909012897667, đó trả lại cho anh Hoàng Đình D; 01 chiếc Camera SONY CMOS COLR, MODEL ESC - 04TVI- 1,3MP, SYSTEM, PAL, đã trả lại cho ông Đặng Hồng K Chủ tịch HĐ mục vụ nhà thờ xứ O.

Về trách nhiệm dân sự : Quá trình điều tra các bị cáo đã động với gia đình nên hiện nay bà Nguyễn Thị V (mẹ C) và bà Phạm Thị A (mẹ S) đó tự nguyện bồi thường cho ông Phan Đình T trưởng BQL Đền Thành Sơn Phòng và Miếu Trầm Lâm số tiền 1.850.000đ, bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 2.500.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Đình M phó BQL Đền Đức Mẹ số tiền 3.600.000đ, bồi thường cho ông Đặng Hồng K (quản lý giáo xứ O) số tiền 2.100.000đ, nay các bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CTr-KSĐT ngày 30/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S và Phạm Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại ông Đặng Công Khanh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S và Phạm Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự

năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 12 đến 15 tháng tù và bị cáo Phạm Văn Chât từ 9 đến 12 tháng tù, tịch thu số tiền thu lợi bất chính ở mỗi bị cáo 50.000đ và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng S và Phạm Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2017 đến ngày 03/10/2017 Nguyễn Hồng S và Phạm Văn C đã có 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Đền Thành Sơn P, miếu Trầm L ở xã N, nhà thờ xứ Thịnh L xứ O, Đền thờ Đức Mẹ xứ L, nhà thờ xứ Phước S xứ G, huyện H gây thiệt hại 3.670.000đ. Trong 05 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản thì chỉ có 01 lần hai bị cáo lấy trộm tài sản với tang số trên 2.000.000đ còn 04 lần lấy trộm với tang số dưới 2.000.000đ, tuy nhiên do cả hai bị cáo đều đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Nên cả 05 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội trên địa. Do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đều đã tự nguyện tự thú khai báo về các hành vi lấy trộm của mình; Cả hai bị cáo đều tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, nay các bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì, tại phiên tòa ông Đặng Hồng K đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên áp dụng điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo bị truy tố về 05 lần thực hiện hành vi lấy trộm, phạm tội trong trường hợp tái phạm

do vậy các bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo là ngang nhau, nhưng xét về vai trò của hai bị cáo thì thấy các lần thực hiện hành vi phạm tội đều do bị cáo S khởi xướng, bị cáo C chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, nên phải áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo S nặng hơn bị cáo C. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo S từ 12 đến 15 tháng tù và bị cáo C từ 9 đến 12 tháng tù là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Trong vụ án này có đối tượng Cao Long P là người mua 01 chiếc điện thoại của S và C, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có, còn anh Nguyễn Văn G là người chở S và C từ xó G lên Thị Trấn H, ông Nguyễn L và ông Phạm Văn B là người cho S và C mượn xe mô tô, nhưng không biết S và C đi lấy trộm tài sản nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, nay các bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nữa nên miễn xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo S được hưởng lợi số tiền 2.180.000đ và bị cáo C được hưởng lợi số tiền 1.490.000đ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ trong lần thực hiện hành vi lấy trộm điện thoại di động của anh Hoàng Đình D các bị cáo được hưởng lợi mỗi người 50.000đ nhưng sau đó anh Dương không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Còn trong tất cả các lần lấy trộm tài sản của các bị hại khác thì sau đó sau đó các bị cáo đã tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy, cần tịch thu sung công quy Nhà nước ở mỗi bị cáo số tiền 50.000đ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999.

[9] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án đã được Cơ quan điều tra trả lại cho các bị hại theo đúng quy định tại b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt:

+. Bị cáo Nguyễn Hồng S 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/10/2017.

+. Bị cáo Phạm Văn C 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 06/10/2017.

- *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, tịch thu sung quỹ Nhà nước của mỗi bị cáo 50.000đ.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Thiện